

Bài hát Nhớ Mẹ do Thiếu Tướng Lê Minh Đảo và Đại Tá Đỗ Trọng Huề đồng soạn trong thời gian hai người ở tại Khu F (là khu biệt giam – tù trong tù) thuộc Hà Tây. Đại tá Đỗ Trọng Huề, ngoài là một sĩ quan cao cấp ông còn là nhà văn và cựu giáo sư của đại học văn khoa Sài Gòn.

Theo lời kể của Thiếu Tướng Lê Minh Đảo, khi cửa sắt khóa lại sau một ngày... Thiếu Tướng Lê Minh Đảo “nhìn lên vòm trời những hoàng hôn và nhớ nhất là mẹ mình...” nên ông viết: “*giờ này hoàng hôn đã tắt, con nghĩ gì đây con nhớ mẹ nhiều...*” Mặc dù bị nhốt trong khu biệt giam nhưng khác phòng với Đại tá Đỗ Trọng Huề. Mỗi khi viết nhạc xong thì chiều chiều ông đánh đàn cho Đại Tá Đỗ Trọng Huề nghe và nhớ melody... Sau đó mỗi vị viết một lời.

Đại tá Đỗ Trọng Huề ở tù hơn 12 năm thì được thả. Thiếu Tướng Lê Minh Đảo bị tù thêm 5 năm nữa. Hai tác giả của nhạc phẩm lịch sử này gặp nhau được một lần ở hải ngoại trước khi Đại Tá Đỗ Trọng Huề qua đời ở Canada vào khoảng năm 2000.

## Nhớ Mẹ

Tác giả: Lê Minh Đảo & Đỗ Trọng Huề

Những chiều buồn trên đất Bắc, con hướng về Nam con nhớ mẹ nhiều  
Mẹ ơi bao nhiêu năm tháng cứ trôi, cứ trôi cho bạc mái đầu  
Không gian rưng rưng như sắp đứt  
Gió về nghẹn ngào như tiếng nấc  
Còn đâu quê hương hoa gấm thơm làn tóc

Giã từ miền Nam tang tóc, con sống trầm luân kiếp sống lưu đày  
Hằng đêm con nghe thương tiếc, xót xa đắng cay dâng ngọt tháng ngày  
Trăng sao tin yêu ai dối trá  
Đất trời hiền hòa ai đốt phá  
Và đem thê lương che kín núi sông này

Mẹ ơi, mẹ biết không?  
Còn cháy mãi trong con những lời mẹ cầm tay nói  
Nắng sẽ về đầy lùi bóng tối  
Và yêu thương, và tự do sẽ còn mãi mãi, nhé con!

Giờ này hoàng hôn sắp tắt, con nghĩ gì đây, con nhớ mẹ nhiều  
Mẹ ơi bao nhiêu năm tháng cứ trôi, cứ trôi phiêu dạt mái đầu  
Quê hương điêu linh con vẫn khóc  
Trông chờ ngày về con vẫn thấp  
Từng đôi sao đêm như ánh mắt mẹ hiền  
Trời mây lung linh soi ánh mắt mẹ hiền  
Hồn con rưng rưng con nhớ mắt mẹ hiền  
Mẹ mến yêu con thương nhớ nhiều

# Nhớ Mẹ

Tác giả: Lê Minh Đảo & Đỗ Trọng Huê

*Ballad*

( . . .Nhớ Mẹ . . . TT Lê Minh Đảo . . . ) Những

chiều buồn trên đất Bắc con hương về Nam con nhớ mẹ nhiều Mẹ  
từ Miền Nam tang tóc, con sông trăm luân kiếp sông lưu đày Hằng

ơ bao nhiêu năm tháng cứ trôi, cứ trôi cho bạc mái đầu Không  
đêm con nghe thương tiếc xót xa đắng cay dâng ngọt tháng ngày Trăng

gian rừng rung như sắp đứt Gió về nhen ngào như  
sao tin yêu ai dối trá Đất trời hiện hòa ai

tím ngắt Còn đâu quê hương hoa gấm thơm làn tóc Già  
đốt phá Và đem thể lương che kín núi sông

này ( . . . . . ) Đ.K. Mẹ ơi, mẹ biết

không! Còn cháy mãi trong con Những lời mẹ cầm tay

36 Cm 37 Cm7 38 Dm7-5 39 EbM7  
nói Nắng sẽ về đây lụi bóng tối Và yêu thương, và tự

40 Fm7 41 Gm 42 Gm 43 Gm 44 Cm 45 Dm7-5  
do sẽ còn mãi mãi, \_\_\_\_\_ nhé \_\_\_\_\_ con! \_\_\_\_\_ Giờ này hoàng hôn sắp

46 Gm 47 Eb 48 Cm 49 Dm7-5  
tắt, con nghĩ gì đây, con nhớ mẹ nhiều Mẹ ơi bao nhiêu năm

50 Cm 51 Gm 52 Gm7 53 Gm7  
tháng cứ trôi, cứ trôi phiêu dạt mái đầu Quê hương điệu linh con

54 Fm 55 Fm7 56 Cm 57 EbM7  
vẫn khóc Trông \_\_\_\_\_ chờ ngày về con vẫn thấp Từng đôi sao đêm như

58 Ddim 59 Cm 60 Cm 61 Dm7-5 62 EbM7  
ánh mắt mẹ hiền ( . . . . . ) Trời mây lung linh soi

63 Ddim 64 Cm 65 Cm 66 Dm7-5 67 EbM7  
ánh mắt mẹ hiền ( . . . . . ) Hồn con rung rung con

68 Ddim 69 Cm 70 Cm 71 Cm7 72 Ab 73 Ab 74 Gm  
*Dal Segno* *Al Coda*  
nhớ mắt mẹ hiền ( . . . . . ) Mẹ mến yêu \_\_\_\_\_ con thương

75 Gm7 76 Cm 77 Cm *Fine*  
\_\_\_\_\_ nhớ \_\_\_\_\_ nhiều.

## CHUYỆN BỐN ĐẠI TÁ TRỐN TRẠI – tác giả: Võ Hữu Hạnh

Những năm dài tháng tận rồi cũng trôi qua trong nhọc nhằn khổ sở cả thể xác lẫn tinh thần . Thấm thoát đã hai năm qua ở mảnh đất tận cùng biên giới phía Bắc Việt Nam này . Hàng ngày chúng tôi phải dậy thật sớm trước khi tiếng keng rừng rợn vang lên giữa đêm giá rét 0 độ của miền Bắc rẻo cao này , để xếp hàng làm vệ sinh cá nhân , vì thể một khi tiếng kèn đã nổi lên rồi thì mình sẽ không còn là mình nữa ,mà là một con trục quay cuồng trong guồng máy luyện thép khổng lồ .

Thời gian đó các cai tù phân công chúng tôi ra từng cặp một trẻ một già , một khoẻ một yếu để vác một cây bồ đề dài khoảng 6 thước , chu vi chừng vài tấc trở lên qua đoạn đường rừng gần 10 cây số , mỗi ngày cặp tù nhân đó phải vác đủ ba chuyến như thế cho đủ chỉ tiêu . Lúc đó khoảng 4 giờ chiều , tôi và một anh bạn trẻ đang khiêng một cây bồ đề to lớn , đã cố sức vượt qua bao nhiêu ngọn đèo ,chỉ còn một đèo chót là đến nơi đang xây dựng bệnh xá - được xây thêm cho càng ngày càng có thêm bệnh nhân tù .

Trời mưa tầm tã , dưới chân chúng tôi nước chảy thành dòng như muốn cuốn trôi mọi thứ , chúng tôi phải hết sức kèm chân cho chặt vừa phải oằn vai chịu sức nặng đầm nước của cây tươi vừa đốn hạ. Bỗng nhiên anh bạn gánh vai sau trượt chân té ngửa , buông rơi cả thân cây to , khiến đầu cây còn lại đập mạnh vào hông phải tôi . Đau đớn tôi ngất lịm , chân bị trật cả gân lẫn xương . Tôi vào bệnh xá để được một ông y sĩ Trường Sơn , mỗi lần chữa bệnh , vừa xem cuốn sách châm cứu do Miền Nam ấn hành , vừa châm vào tôi cây kim dài đã hơ qua ngọn lửa vừa nói :

- Tổ chức châm cứu sẵn sóc anh đây . Chừng nào anh cảm thấy đau buốt thì cứ la lên , tôi sẽ tìm huyệt khác đúng hơn !

Nhờ mỗi ngày chịu trận cho ông y sĩ dỏm này thực tập vài ba tiếng , tôi mới được ông ký giấy cho "Miễn lao động " trong ngày ấy.

Hôm trước ngày tôi bị cây to đè ngang hông , khi tôi khiêng cây đến đoạn đường Nghĩa Lộ, vừa đói vừa khát , kiệt sức tôi ngã vật xuống bên lề đường . Hai cán bộ bảo vệ trẻ thương hại mới đỡ tôi dậy , nhưng ngay lúc đó cán bộ phó trại , người mập lùn đi ngang qua , không cho đỡ tôi lại còn đẩy nghiêng :

**"Các đồng chí không việc gì mà phải đỡ hộ họ !" Rồi anh cán bộ phó trại quay sang chúng tôi sang sang : " Tôi biết rõ ở trong Nam, mỗi tuần các anh hàm thuốc Bắc một đứa trẻ từ một tuổi để bồi dưỡng , đúng là quân man di mọi rợ không có tính người ! Vì thế anh nào cũng béo tốt như ri , lao động một chút không bằng ai mà cũng già vờ té xỉu ... nhất là mấy anh tình trường !!!"**

Nhìn vẻ mặt anh ta đỏ gay , gân cổ lên mà nói to ra vẻ rất hiểu biết , để gây thêm căm thù , chúng tôi bỗng thấy thương hại sự ấu trĩ của họ hơn là oán ghét . Còn lạ gì một anh chặn trâu suốt đời không được học hành giáo dục , chỉ biết lặp lại nhai lại y khuôn những gì Đảng nói và nhồi sọ cho họ , gây căm thù giai cấp càng nhiều càng tốt . Họ có biết đâu lúc đó tại các thành phố lớn Hà Nội, Sài Gòn , hàng ngày các bác sĩ cán bộ được lệnh "Kế Hoạch Hóa Gia Đình", để hợp pháp giết non hàng ngàn thai nhi vô tội .

Chúng tôi vẫn tiếp tục lê gót sống những ngày tù khổ cực , thì một hôm nọ , trời vừa hửng sáng là trại bị bọn cán bộ , lính bảo vệ trang bị súng ống chĩa vào các lán trại tù . Ngày hôm đó họ

kiểm soát rất gắt gao, nhân dịp tịch thu tất cả những gì chúng tôi có thể để dành ăn chống đói như đường, sữa, bánh ngọt khô.

- Dzõ dzàng nà các anh ngoan cố phản động không chịu học tập cải tạo tốt để sớm lên người công dân xã hội chủ nghĩa tốt, nhất là mấy bọn đại tá các anh đã phụ lòng tin tưởng khoan hồng của Bác, Đảng và Chính phủ, các anh có biết chuyện gì xảy ra sáng nay không?

Ai nấy đều rõ nhưng vẫn im lặng như không. Các lán trại đã tung tin rất nhanh về việc 4 ông đại tá đã trốn trại làm nức lòng những trại viên còn lại. Họ vừa mừng vừa lo và van vái thầm cầu xin cho các vị đó được mau thoát đến đất Lào và biết đâu đến bờ Tự Do đất Thái.

- Đại Tá Thành, trung đoàn trưởng, trưởng toán trốn trại, mở đường.

- Kế đó là Đại tá Nguyễn Văn Thi, binh chủng Pháo Binh, người giữ địa bàn định hướng.

- Người đi giữa mang thực phẩm cho toán là Đại tá Đỗ Trọng Huệ, cựu giám đốc Quốc Gia Nghĩa Tử, cố vấn văn hóa cho tổng thống Thiệu.

- Và người giữ mặt hậu là Đại tá Quế, chỉ huy trưởng căn cứ không quân Pleiku.

Mỗi ngày trôi qua là thêm một ngày củng cố lòng tin cho mọi người. Các cán bộ điên cuồng như ác thú lùng sục tất cả núi đồi. Các đội tù đi lấy cát, đá, vôi ở Bền Phà Ô Lâu cũng như các đội lao động nặng lên rừng đốn gỗ đều được lệnh tạm đình chỉ. Chỉ riêng 4 đội tăng gia và hái chè là còn hoạt động cầm chừng dưới sự giám sát gấp đôi của những chú bộ đội phúng phính trong bộ đồ "Cứt Ngựa". Các giờ giải lao 10 phút thường lệ đều bị cắt bỏ, chỉ tiêu tăng gấp đôi để mọi người mệt nhoài không còn thời giờ nghỉ ngơi dù là một phút giây nào. Vài anh tù "ông cặn" vội chười rửa bốn anh trốn trại, vì họ mà cả bọn chịu cực khổ thêm. Còn lại đa số đều "phấn khởi hồ hởi" vì họ thêm một ngày hi vọng cho những ai chuẩn bị trốn trại sau đó.

Trại cho thay đổi ngay những người "anh nuôi". Những người này bị an ninh điều tra thô bạo. Anh đại tá Võ Ân bị gọi lên xuống mấy chục bận mỗi ngày để điều tra manh mối xem ai là người xếp đặt hậu cần cho các anh trốn một cách bí mật chu đáo mà không ai hay biết.

Bốn anh Đại tá trong đội "Cơ Động" hàng ngày được phân công dùng xe cải tiến đến Bền Phà Ô Lâu chở vật liệu nặng về xây cất cho trại. Các anh lợi dụng những chuyến được xuất trại xa như thế đã ngấm ngấm cấu kết với nhau âm mưu trốn trại qua Lào, với sự giúp đỡ của anh Võ Ân, phụ trách nhà bếp trại.

Sau cả tháng mỗi ngày giấu một ít thực phẩm khô, ngày N, giờ G, thừa lúc mấy anh bảo vệ lơ là, các anh ĐT nhà ta lần lượt biến mất sau mỗi quả đồi, hẹn nhau tại một điểm tập trung và ... chạy trốn!

Các anh đã đi suốt ngày đầu tiên mà không ai hay biết cho đến chiều tối lúc điểm danh. Đội cơ động bị phát hiện thiếu mất bốn người khiến cán bộ quản giáo, bộ đội canh gác bán loạn, bán súng loạn xạ. Lúc đó cả trại mới hay có bốn ông "Bò Lục" trốn thoát, ít nữa là ngày đầu tiên, ai nấy vừa lo vừa mừng cho các anh.

Chúng tôi lo lắng vì nơi miền rẻo cao này , mỗi người dân đều là Cộng Sản , là cán bộ tình báo của chúng để quan sát theo dõi chúng tôi sít sao , vì thế mà họ không ngại " thả " chúng tôi ra ngoài để lao động khổ sai vì vùng này họ cho là an toàn nhất , một con ruồi còn khó qua mắt họ .

Nhóm anh Huề , anh Thành , anh Thi và anh Quế với sự trợ giúp hậu cần của anh Võ Ân , tưởng đã trốn trại được đến gần biên giới Lào vẫn bị chúng nó phát hiện sau năm ngày sát biên giới, mà theo lời kể của các anh là " chỉ cần qua bên kia con sông đang chảy xiết là đến đất Lào rồi " , kể thì các anh quá giỏi đã vạch kế hoạch , đi đúng hướng chính xác mục tiêu , thất bại chẳng qua là .. số mệnh dun rủi mà thôi !

Chúng họ theo đuôi lùng sục các anh tận biên giới , nơi chắc chắn các anh sẽ đến , quả thật bọn chúng đánh giá không thấp trình độ của các sĩ quan ta . Khi giải các anh về bọn chúng như bày quỹ dũ khát máu hung hăng , tha hồ đánh đập hành hạ các anh chết đi sống lại cho hả cơn giận của chúng . Riêng anh Thành , trưởng nhóm vượt ngục , bị nhốt riêng rồi thay nhau đánh đập tra khảo anh từ suốt đêm đến sáng . Càng bị hành hạ , anh càng lớn tiếng chưởi bới , cho đến khi gà gáy sáng thì anh không còn có thể la mắng gì được nữa vì chúng nó đã treo cổ anh rồi .

Sau này khi tôi bị biệt giam với các anh Huề , Thi , Võ Ân , Tâm , Huy , Bình , Đức ở khu F , phòng 7 , trại Hà Tây , Tỉnh Hà Sơn Bình , mỗi khi nhắc đến anh Thành là mọi người yên lặng rơi lệ, thành kính tưởng niệm một anh hùng bất khuất , nhất là anh Huề , Thi , Võ Ân .

Theo lời anh Huề , sau khi chuẩn bị kỹ lưỡng cả mấy tháng trời những địa điểm tiếp tế các anh đã lần lượt chôn dấu thực phẩm cho những ngày đầu còn ở gần trại thì các anh bắt đầu đi suốt ngày đêm , tránh gặp dân chúng . Đến ngày thứ ba và thứ tư qua , bốn anh em mừng rỡ tưởng gần như thoát nạn rồi . Đường càng xa Yên Bái thì núi non càng cao dần lên , nhiều nơi dốc như thẳng đứng khiến anh em khốn khổ vô cùng . Đến sớm ngày thứ tư thì anh Thành thoáng thấy từ xa một buôn làng có những cuộn khói bốc lên từ các mái tranh . Tuy mừng rỡ nhưng anh em bảo nhau đề cao cảnh giác đi bọc vòng xa ngôi làng .

Bỗng đâu có tiếng rào rào như giông to sắp đến nơi , anh Thi , người định hướng đi trong rừng giỏi nhất vì anh là cấp chỉ huy pháo binh , kể chuyện tiếp :

" Lúc đó mọi người đều rã rời vì cơn khát nung nấu dày vò , nhưng tiếng động lạ càng lúc càng to dần , mọi người đều thủ đao sẵn bên mình , sẵn sàng chiến đấu một mất một còn với bất cứ ai khám phá ra bọn người đang quyết tâm đi tìm tự do với bất cứ giá nào . Tiếng rì rào càng lúc càng to dần trên đầu , bọn người núp vào kẽ đá trong lùm cây chờ đợi . Thật bất ngờ ! Mọi người há hốc mồm nhìn lên ... đó là một con kỳ đà khổng lồ rất dài đang le chiếc lưỡi đôi nhìn bọn người trốn trại nhỏ bé đang ép mình vào kẹt đá .

Người ta thường nói " Ra đường gặp kỳ đà cản mũi , ắt việc không thành tựu được ! " . Nhưng lúc đó đối với các anh từ vượt ngục đói khát suy nhược thì con kỳ đà này là món quà trời thương ban , giúp các anh có thêm sức lực .

Họ đã thấy xa xa con sông to dài tung lên những bọt trắng xóa chứng tỏ nước chảy rất mạnh . Theo bản đồ và la bàn thì con sông đó có thể là sông Mekong chảy xuyên qua Trung Cộng , Lào, Kampuchia và Việt Nam , vì từ trên đỉnh núi cây lá dày đặc nhìn xuống thì nó rất rộng và dài vô tận uốn khúc như con rắn khổng lồ .

Gần bờ sông các làng mạc mọc nhiều, dân cư hay lên rừng đốn củi, săn thú nên anh em quyết định ngày ngủ đêm đi, di chuyển dần lên phía Bắc nơi con sông hẹp hơn để vượt qua. Ai cũng mừng vì sắp thành công cuộc vượt ngục hi hữu này, cố làm sao đủ sức vượt sông đến khu rừng tre dày đặc bên kia xứ Lào.

Khi con người cố gắng hết sức để đạt mục tiêu, cơ thể có khả năng siêu việt vượt qua tất cả, để một khi đạt hay gần khi gần tới mục tiêu, cơ thể rũ liệt kiệt sức, các anh em vượt trại mấy ngày đêm nay thấy gần thành công thì bỗng dưng bao mệt mỏi đổ ụp xuống, tuy nhiên anh em cũng cố gắng thay phiên nhau trực canh, tìm mọi phương cách để vượt sông an toàn.

Bỗng nhiên có tiếng chó sủa càng lúc càng gần càng rộ lên. Thì ra, dân bản xứ đi rừng khám phá dấu chân lạ trên con đường mòn, gần bờ suối cây lá bị đập ngã, họ thả chó đánh hơi và báo đồn công an, nghi ngờ có bọn thổ phỉ buôn lậu thuốc phiện xuyên biên giới.

Tiếng chó sủa dữ dội cùng tiếng súng bao vây các anh, những tiếng quát tháo rợn người vang lên.

Rồi những gương mặt dữ dằn của bày lang sói độc ác xuất hiện kèm theo những trận mưa đòn tàn bạo, gậy gộc báng súng đánh tới tấp trên đầu cổ mặt mũi mình mấy những nạn nhân tù đầy ốm đói run rẩy không chút tự vệ.

Giữa trận mưa máu, có tiếng một cụ già:

- Thôi cho tôi xin các ông! Tưởng là bọn thổ phỉ buôn lậu biên giới, hóa ra là tù cải tạo Miền Nam. Họ không thể chống cự, hà tất phải đánh đập họ đến chết như thế!

Bốn anh em ngất lịm đi trong cơn mưa đòn khủng khiếp nhất trên đời. Mặt mũi mình mấy họ không còn là con người nữa mà là những con vật hình thù méo mó tả tơi dưới những trận đòn từ những ác quỷ đầy hận thù đội lột người thắng trận!

Chiều hôm đó tại lán trại, sau khi nhận điện báo khẩn, trại trưởng huy động hai đội lao công khẩn trương đục hang vào sườn núi sâu, không ai biết để làm gì, tưởng là nơi để họ cất giấu vũ khí hay chứa thực phẩm lương khô. Đến khi có những tấm vỉ sắt dựng thành cửa ngục lên thì ai nấy đều hiểu ra đó là nơi để giam giữ tù vượt trại. Chúng tôi hoài nghi có lẽ bốn "Bò Lục" đã bị bắt và đang trên đường trở về.

Thật đúng như vậy! Một buổi chiều u ám, từ chân trời có tiếng vó ngựa tung bụi mờ, giữa bày quỷ dữ đang hò hét trên lưng ngựa cho chiến thắng vĩ đại là bốn người tù bị lôi xềnh theo sau lưng ngựa, hứng chịu những trận đòn, họ té khụy xuống rồi lại bị lôi dậy lúp xúp chạy theo vó ngựa, rồi loạng choạng té xuống, mặc cho những sợi dây trói chặt quấn lấy thân thể rách bươm lôi kéo họ như những thanh gỗ vô tri giác!

Chúng tôi chết điếng lạng người nép bên đường nhìn họ đi qua sau giờ chúng tôi lao động cải tạo về, vô tình hay cố ý họ cho chúng tôi thấy hình phạt khủng khiếp của những ai có ý định trốn trại. Chúng tôi để mặc cho giòng lệ tuôn trào từ những đôi mắt trũng sâu, lăn dài trên đôi gò má hốc hác khắc khổ. Anh em chúng tôi đó! Những NGƯỜI HÙNG sau cuộc chiến! Không thành công đã thành NHÂN! Dù không còn ai có thể nhận ra các anh, vì các gương mặt đã bị bầm dập tan nát sau trận mưa đòn thù.

Sáng hôm sau, anh Thành đã chết cách anh Dũng bất khuất! Xin dâng anh một nén hương lòng!

Vài hôm sau đó , có lẽ để xoa dịu lòng căm phẫn nhem nhúm trong tù trại Yên Bái trại 2 , hoặc gây chia rẽ nghi ngờ giữa các anh em tù , hoặc muốn tỏ ra rằng Đảng ta luôn khoan hồng nhân đạo , nên trong một buổi học tập chính trị toàn trại , người ta đem anh Quế trình diện mọi người , đề cao anh là "thành phần tiến bộ " , biết " tội lỗi mình làm " , xin tập thể trại viên nhận anh lại vào hàng ngũ những người cải tạo tốt . Còn hai anh Huệ và Thi hãy còn ngoan cố , chưa xứng đáng được nhân dân tha thứ , còn phải chờ lâu dài . Mọi người khế thờ dài , không ai có ý kiến gì , bởi vì không ai đoán bọn CS thâm độc mưu mô này sẽ còn dùng chiêu thức gì nữa .

Ít lâu sau đó , ngày 19/07/1977, hàng ngũ tù đại tá chúng tôi được lệnh chuyển sang trại Tám ở thâm sơn cùng cốc, đầy ao tù nước vàng đặc , nếu lỡ đạp chân xuống đó sẽ bị nhiễm sốt rét hoặc sốt rét rừng kinh niên . Ngay ngày đầu tiên khai hoang vùng hoang địa này để trồng trọt , tôi là bệnh nhân sốt rét rừng đầu tiên . Cứ khoảng 4, 5 giờ chiều cơn rét kéo tới hành hạ tôi run lập cập , đắp bao nhiêu mền vẫn không đủ ấm , cái lạnh từ trong xương lạnh ra , rồi đến 12 giờ đêm thì nóng sốt như lửa đốt như có muôn ngàn ngọn lửa châm vào đầu ngón chân mình mảy . Thế mà sáng ra không được nghỉ ngơi , họ cho là tôi bệnh vờ nên tôi vẫn phải lao động như thường . Như chưa đủ khốn khổ , người phát thuốc ở trạm xá , vốn là người "của ta " , nhưng nhờ "quen biết " cán bộ , nên bắt chẹt anh em. Mỗi lần anh ta bố thí cho vài viên Quinine , đã bị anh ta liếm hết chất ngọt bọc đường bao quanh , là đổi lại chúng tôi phải biểu hấn thuốc Lào ba số hoặc đồ thăm nuôi . Thuốc men gia đình chúng tôi gửi nuôi đều bị trại cất giữ hộ , họ phát "Xuyên Tâm Liên " để trị bá bệnh !

**Võ Hữu Hạnh**